

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 108/2019/HSST

Ngày: 30-9-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nghiêm Thế Hùng

Ông Quách Đình Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Dư Quốc Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2019/TLST – HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành C, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1982 tại Bình Định;

Nơi cư trú: Xóm 3, thôn T T, xã T T, huyện T S, tỉnh B Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H và bà Phạm Thị L; bị cáo có vợ là Đặng Thị Kim T, sinh năm 1982 và có hai người con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22-4-2019. Có mặt

- Bị hại:

1. Ông Vũ Đức D, sinh năm 1956 (đã chết); Nơi cư trú: Thôn I L, thị trấn I L, huyện C P, tỉnh Gia Lai

Người đại diện của bị hại: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1936; Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1959, Cùng cư trú: Thôn I L, thị trấn I L, huyện C P, tỉnh Gia Lai; Chị Vũ Thị Mỹ H, sinh năm 1981, Nơi cư trú: Thôn 01, xã I K, huyện C P, tỉnh Gia Lai; Chị Vũ Thị Mỹ D, sinh năm 1988; Anh Vũ Đức T, sinh năm 1999, Cùng cư trú: Thôn I L, thị trấn I L, huyện C P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B, chị H, chị D, anh T: Anh Bùi Vạn T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Tổ 7, phường T N, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Thôn I L, thị trấn I L, huyện C P, tỉnh Gia Lai. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Bùi Vạn T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Tổ 7, phường T N, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Chị Vũ Thị Mỹ H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn 01, xã I K, huyện C P, tỉnh Gia Lai. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Bà T T T, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn Tg G, xã T G, huyện T S, tỉnh Bình Định. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành C có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định. Vào tối ngày 12-02-2019, C điều khiển xe ô tô biển số 77C – 092.32 chở 20 tấn cám heo từ Bình Định lên Gia lai. Khoảng 9 giờ ngày 13-02-2019, sau khi bỏ 10 tấn cám heo cho đại lý Đức Đan, đường Trường Sơn, phường Y T thành phố P, tỉnh Gia Lai xong, C điều khiển xe ô tô biển số 77C – 092.32 chở 10 tấn cám còn lại lưu thông trên đường Lê Chân ra đường Phạm Văn Đồng để đến ngã tư Yên Thế, phường Yên Thế, thành phố P, tỉnh Gia Lai mục đích rẽ phải sang đường Lê Đại Hành đi huyện Đức Cơ. Đến khoảng 9 giờ 20 phút cùng ngày, C điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 20km/h (theo lời khai của bị can) lưu thông trên đường P V Đ đến ngã tư Yên Thế, thành phố P là nơi giao nhau đi theo vòng xuyến, C bật đèn báo hiệu xi nhan bên phải và cho xe chuyển hướng sang phải đi vào đường Lê Đại Hành, thành phố P, nhưng do không chú ý quan sát, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn nên phần thân xe bên phải của xe ô tô do C điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 81S6 – 2596 do ông Vũ Đức D điều khiển chở sau bà Nguyễn Thị P phía trước cùng chiều, khi ông D đang cho xe mô tô biển số 81S6 – 2596 dừng lại để nhường đường cho một xe khác (theo lời khai của bị hại P). Hậu quả: Ông Vũ Đức D chết tại chỗ; bà Nguyễn Thị P bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 211, thành phố P, đến ngày 26-3-2019 thì xuất viện. Sau khi xảy ra vụ tai nạn, Công đã đến Công an thành phố P đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại khu vực vòng xuyến Yên Thế ở đầu đường Lê Đại hành. Đường Lê Đại Hành là đường hai chiều, rộng 14m, rải nhựa bằng phẳng, chia thành hai phần đường xe chạy bằng vạch sơn đứt quãng ở giữa tim đường. Đường có bố trí biển báo hiệu đi theo vòng xuyến. Chôn trụ điện số 01 làm điểm mốc cố định và mép đường bên phải tiếp tuyến hướng từ đường Phạm Văn Đồng rẽ phải vào đường Lê Đại Hành làm mép chuẩn để đo vuông góc các dấu vết vào mép đường.

Tại hiện trường phát hiện vết cày ký hiệu là (1) có diện (4,52x0,55)m, hướng từ vòng xuyến Yên Thế vào đường Lê Đại hành; điểm đầu (1) cách mép chuẩn 4,65m, điểm cuối (1) trùng với tâm trục bánh xe mô tô 81S6 – 2596 và cách mép chuẩn 3,6m. Xe mô tô 81S6 – 2596 ký hiệu là (2) sau tai nạn ngã nghiêng bên trái,

đầu xe hướng về phía vòng xuyên Yên Thế, đuôi xe hướng về đường Lê Đại Hành, tâm trục bánh trước xe cách mép chuẩn 3,3m, tâm trục bánh sau xe trùng với điểm cuối vết cày (1) và cách mép chuẩn 3,6m. Cách điểm đầu (1) 2,35m về phía đường Lê Đại Hành, phát hiện vết chà ký hiệu là (3) có diện (5,62x0,88)m, chiều từ ngã tư Yên Thế đi đường Lê Đại Hành, điểm đầu (3) cách mép chuẩn 4,75m, điểm cuối (3) trùng với tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô 77C – 092.32 và cách mép chuẩn 4,6m. Cách điểm đầu (3) 1,38m về phía đường Lê Đại Hành phát hiện vùng nội tạng ký hiệu là (4) có diện (2,7x1,6)m, tâm vết nội tạng cách mép chuẩn 5,37m. Tại vị trí điểm cuối vết chà (3) phát hiện xe ô tô 77C – 092.32 ký hiệu là (5) sau tai nạn đổ trên đường Lê Đại Hành đầu xe chệch về hướng đi huyện Ia Grai, đuôi xe hướng về ngã tư Yên Thế, tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô 77C – 092.32 cách tâm trục bánh sau xe mô tô 81S6 – 2596 2,7m và cách mép chuẩn 4,6m, tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô 77C – 092.32 cách mép chuẩn 5,2m. Cách tâm trục bánh trước xe ô tô 77C – 092.32 bên phải 6,63m về phía ngã tư Yên Thế phát hiện vị trí tử thi ký hiệu là (6) sau tai nạn nằm ngửa, phần đầu hướng về ngã ba Hoa Lư, chân hướng về huyện Chư Păh, điểm giữa hai chân tử thi cách mép chuẩn 4,6m, điểm đầu tử thi cách mép chuẩn 5,2m. Tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô 77C. 092.32 cách trụ điện số 01 làm điểm mốc cố định là 11,25m.

Kết quả khám xe mô tô biển số 81S6 – 2596: Tại vị trí đầu tay nắm bên trái có vết trầy xước rách nhựa diện (4x2)cm, chiều từ trước ra sau, làm bung khung kim loại đầu tay nắm trái. Đầu dè chắn bùn trước, phần bọc kim loại có nhiều vết trầy xước kim loại diện (4,5x1,5)cm, chiều không xác định. Đầu gác để chân trước bên trái có vết trầy xước kim loại diện (1,5x1,5)cm, chiều không xác định. Đầu kim loại gác để chân sau bên trái có vết trầy xước diện (3x1,5)cm, chiều không xác định. Biển số xe bị gãy chốt cố định, cong vênh, móp méo, bung khỏi vị trí lắp ráp. Ốp nhựa bảo vệ đèn stop sau xe bị vỡ nhựa hoàn toàn, đèn xi nhan bên phải bị vỡ nhựa hoàn toàn. Hệ thống khởi động, điều khiển xe hoạt động bình thường (đề nổ được động cơ). Đèn chiếu sáng, xi nhan trước hoạt động; đèn stop, xi nhan sau không hoạt động do bể vỡ. Còi, phanh tay, phanh chân có hiệu lực.

Kết quả định giá tài sản: Tại Bản kết luận định giá tài sản số 39/KL – HĐĐG ngày 28-02-2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND Thành phố Pleiku kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 81S6 – 2596 là 540.000đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng)

Kết quả khám xe ô tô biển số 77C – 092.32: Tại vị trí mặt ngoài đầu cản xe phía trước bên phải có nhiều vết trầy xước sơn, nhựa, bề mặt dính chất màu đen diện (38x29)cm, chiều từ trước ra sau, phải qua trái, tâm vết cách mặt đất 77cm. Chắn bùn bánh thứ hai bên phải xe dính nhiều chất màu nâu đỏ, tổ chức tế bào diện (22x31)cm. Mặt lặn lốp bánh thứ ba bên phải, tại vị trí đối diện chân van có dính nhiều chất màu nâu đỏ dạng tia diện (10,2x0,2)cm, chiều hướng từ trước ra sau, tâm vết cách mặt đất 93cm. Số động cơ, số khung đúng với giấy chứng nhận đăng ký xe. Đồng hồ, đèn báo trên bảng điều khiển đầy đủ, lắp đặt chắc chắn, hoạt động bình thường. Đèn tín hiệu, đèn kích thước, đèn báo rẽ, còi đầy đủ, hoạt động bình thường, riêng đèn báo rẽ sau bên phải không hoạt động. Kính chắn gió, gương chiếu hậu, gạt nước đầy đủ, lắp đặt chắc chắn, hoạt động bình thường. Bàn đạp phanh chân, ly hợp, ga, van điều khiển phanh tay, cần điều khiển hộp số đầy đủ,

hoạt động bình thường. Hộp số ra vào dễ dàng, không kẹt, không tự nhảy số. Số lượng, cỡ lốp: Trục 1, 02 bộ 12R22.5; Trục 2, 02 bộ 12R22.5; Trục 3, 02 bộ 12R22.5; Trục 4, 04 bộ 11.0-20; Trục 5, 04 bộ 11.00-20. Hệ thống lái có đầy đủ các cụm, chi tiết hoạt động ổn định, bình thường. Hệ thống treo có đầy đủ các bộ phận chi tiết hoạt động bình thường, không rò rỉ. Hệ thống phanh có đầy đủ các bộ phận chi tiết. Phanh chân: Chạy xe không tải tốc độ 30km/h trên mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng, thời tiết khô ráo, tiến hành đạp phanh chân, quãng đường phanh đo được 6,3m. Phanh tay: Thử xe trên mặt dốc khoảng 20%, tiến hành kéo phanh tay, xe đứng yên.

Tại Kết luận Giám định tư pháp ngày 21-02-2019 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai, xác định: Xe ô tô biển số 77C – 092.32 trong thời gian giám định không đảm bảo an toàn kỹ thuật (Trục 1, 2, 3 sử dụng lốp không đúng cỡ lốp theo tài liệu kỹ thuật, đèn báo rẽ phía sau bên phải không hoạt động).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 17/TT- TTPY ngày 28-02-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân ông Vũ Đức D chết là do *“Vỡ sọ + Đa chấn thương do tai nạn giao thông”*

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 83/2019/TgT ngày 09-5-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh GiaLai, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông của bà Nguyễn Thị P là 77%. Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT – BYT.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Bản Cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a, b Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C mức án từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 đến 3 năm.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành C 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 520116001367 mang tên Nguyễn Thành C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 09-7-2019

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thành C đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị P và các đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Đức D số tiền 300.000.000đồng, bị hại P và các đại diện hợp pháp của bị hại D không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đồng thời căn cứ vào Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 17/TT- TTPY ngày 28-02-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân ông Vũ Đức D chết là do “*Vỡ sọ + Đa chấn thương do tai nạn giao thông*” và Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 83/2019/TgT ngày 09-5-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh GiaLai, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông của bà Nguyễn Thị P là 77%. Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT – BYT, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 9 giờ 20 phút ngày 13-02-2019, Nguyễn Thành C có giấy phép lái xe hạng FC điều khiển xe ô tô biển số 77C – 092.32 lưu thông trên đường Phạm Văn Đồng, thành phố P. Khi đi đến ngã tư Yên Thế thuộc địa phận phường Yên Thế, thành phố P, tỉnh Gia Lai là nơi giao nhau đi theo vòng xuyến, C bật đèn báo hiệu xi nhan bên phải và cho xe chuyển hướng sang phải để đi vào đường Lê Đại Hành, do không chú ý quan sát nên phần thân xe bên phải của xe ô tô do C điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 81S6 – 2596 do ông Vũ Đức D điều khiển chở sau bà Nguyễn Thị P. Hậu quả ông Vũ Đức D chết tại chỗ, bà Nguyễn Thị P bị thương tích, tổn hại 77% sức khỏe, xe mô tô bị hư hỏng. Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Thành c điều khiển xe ô tô đi vào ngã tư nơi giao nhau đi theo vòng xuyến, có biển báo hiệu đi theo vòng xuyến nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn, chuyển hướng xe sang phải không đảm bảo an toàn nên đã gây tai nạn giao thông. Hành vi điều khiển xe ô tô của bị cáo đã vi phạm các Điều 4 và 5 của Thông tư số 91 ngày 31-12-2015 của Bộ Giao thông vận tải và các Điều 4, 8, 9 và 15 của Luật giao thông đường bộ. Hành vi đó đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Luật giao thông đường bộ

nhưng do chủ quan, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ tới mức an toàn nên đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của ông Dân và sức khỏe của bà Phát. Để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Để có mức án thỏa đáng, ngoài việc xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt cụ thể:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được bị hại Phát cũng như các đại diện hợp pháp của bị hại Dân có đơn bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

[5] Căn cứ vào quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự; căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Xét mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận ở mức cao nhất của đề nghị.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm; có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ (có 05 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự); bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; tội phạm bị cáo phạm phải do lỗi vô ý, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm” nên bị cáo có thể bị áp

dụng hình phạt bổ sung. Xét thấy bị cáo là lao động chính trong gia đình hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thành C đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị P và các đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Đức D số tiền 300.000.000đồng, bị hại P và các đại diện hợp pháp của bị hại D không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô biển số 77C – 092.32, số máy 2165B015386, số khung 400AFC052892 và 01 xe mô tô biển số 81S6 – 2596, số máy 008332, số khung 008330 sau khi giám định dấu vết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả chiếc xe mô tô biển số 81S6 – 2596 cho đại diện hợp pháp của bị hại D là anh Bùi Văn T và trả chiếc xe ô tô biển số 77C – 092.32 cho chủ sở hữu là Nguyễn Thành C là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, Nguyễn Thành C và anh Bùi Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 520116001367 mang tên Nguyễn Thành C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 09-7-2019 là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 1(một) năm 6 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 3 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 30-9-2019.

Giao bị cáo Nguyễn Thành C cho Ủy ban nhân dân xã T T, huyện T S, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T T, huyện T S, tỉnh Bình Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thành C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành C 01 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 520116001367 mang tên Nguyễn Thành C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 09-7-2019

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05-9-2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử buộc bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Công an Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm

